



Bản tin ETF:

Dự báo thay đổi danh mục chỉ số VN30 và VNFIN Lead kỳ Q1/2024

Bộ chỉ số HOSE-Index, VNX-Index cùng các chỉ số đầu tư bao gồm VNDiamond, VNFin Lead và VNFIN Select sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục trong thời gian tới với một số mốc thời gian đáng chú ý sau:

Ngày chốt số liệu	29/12/2023
Ngày công bố	15/01/2024
Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục	02/02/2024
Ngày chỉ số mới có hiệu lực	05/02/2024

Trong kỳ này, các chỉ số vốn hóa và chỉ số ngành của bộ chỉ số HOSE-Index, bao gồm chỉ số **VN30** và **VNFIN Lead** sẽ thực hiện đổi rổ với các thay đổi về thành phần. Trong khi đó, chỉ số VNDiamond, VNFIN Select và bộ chỉ số VNX-Index sẽ chỉ cập nhật số liệu và tính toán lại tỷ trọng danh mục.

Dựa trên số liệu chốt **ngày 29/12/2023**, chúng tôi đưa ra dự báo về danh mục các chỉ số:

1. Chỉ số VN30

Chúng tôi dự báo chỉ số VN30 **không có thay đổi về danh mục**. Trong các ETF trên thị trường, hiện có 4 ETF đang sử dụng chỉ số VN30 làm tham chiếu bao gồm VFM VN30, SSIAM VN30, Mirae Asset VN30, và KIM VN30 với tổng tài sản ước tính là 8.597 tỷ đồng tại ngày 29/12/2023.

Riêng quỹ VFM VN30 hiện có tổng giá trị tài sản khoảng 7.532 tỷ đồng. Cụ thể, tổng giá trị tài sản quỹ đã tăng 1,8% so với đầu năm 2023, NAV tăng 13,7% so với đầu năm, tuy nhiên quỹ bị rút ròng là -945 tỷ đồng từ đầu năm.

Ước tính cụ thể như sau:

Danh mục VN30 và giao dịch các quỹ ETF liên quan

TT	CP	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng hiện tại	Thay đổi	Số lượng CP mua/bán	KLGD TB	Số phiên giao dịch tương đương
1	VPB	9,04%	9,18%	-0,14%	(636.824)	16.462.375	0,04
2	FPT	8,79%	8,93%	-0,14%	(123.779)	3.290.090	0,04
3	HPG	7,57%	7,69%	-0,12%	(366.716)	27.173.923	0,01
4	ACB	7,08%	6,79%	0,29%	1.036.177	6.415.726	0,16
5	TCB	6,17%	6,27%	-0,10%	(262.542)	13.427.400	0,02
6	VNM	4,79%	4,86%	-0,08%	(95.859)	2.882.004	0,03
7	VHM	4,78%	4,05%	0,73%	1.461.225	12.902.065	0,11
8	MBB	4,53%	4,60%	-0,07%	(328.832)	10.873.221	0,03
9	STB	4,46%	4,54%	-0,07%	(216.170)	15.407.187	0,01
10	VIC	4,34%	4,40%	-0,07%	(131.533)	3.824.328	0,03
11	MWG	4,24%	4,04%	0,20%	406.904	10.094.595	0,04
12	VCB	4,18%	4,25%	-0,07%	(70.497)	1.642.257	0,04
13	MSN	3,66%	3,71%	-0,06%	(73.831)	4.510.541	0,02
14	HDB	3,48%	3,54%	-0,05%	(232.174)	12.395.071	0,02
15	SSI	2,92%	2,96%	-0,05%	(120.330)	18.833.946	0,01
16	SSB	2,78%	3,08%	-0,30%	(1.080.745)	1.887.081	0,57
17	VJC	2,73%	2,52%	0,21%	166.226	1.367.831	0,12
18	SHB	2,65%	2,69%	-0,04%	(331.971)	18.311.211	0,02
19	VIB	2,32%	2,14%	0,18%	778.573	3.564.859	0,22
20	TPB	1,95%	1,98%	-0,03%	(151.471)	6.609.313	0,02
21	CTG	1,85%	1,88%	-0,03%	(92.363)	4.518.878	0,02
22	VRE	1,79%	1,82%	-0,03%	(104.223)	3.759.442	0,03
23	BID	0,84%	0,85%	-0,01%	(26.146)	1.083.922	0,02
24	SAB	0,75%	0,77%	-0,01%	(16.177)	820.873	0,02
25	GAS	0,73%	0,75%	-0,01%	(13.168)	737.255	0,02
26	POW	0,45%	0,57%	-0,12%	(920.144)	4.060.620	0,23
27	PLX	0,37%	0,38%	-0,01%	(14.569)	672.385	0,02
28	GVR	0,29%	0,29%	0,00%	(18.347)	1.974.657	0,01
29	BVH	0,25%	0,25%	0,00%	(8.512)	320.914	0,03
30	BCM	0,22%	0,22%	0,00%	(4.747)	777.623	0,01

Nguồn: SSI Research

2. Chỉ số VNFIN Lead

Chúng tôi dự báo chỉ số VNFIN Lead **không có thay đổi về danh mục**, với 21 cổ phiếu.

Tại ngày 29/12/2023, Quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF có tổng giá trị tài sản khoảng 2.288 tỷ đồng. Cụ thể, tổng giá trị tài sản quỹ đã giảm 29,8% so với đầu năm 2023, NAV tăng 27,9% so với đầu năm, quỹ bị rút ròng là -1.919 tỷ đồng từ đầu năm.

Cụ thể ước tính danh mục như sau:

Danh mục VNFINLead và giao dịch quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF

TT	Mã CK	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng hiện tại	Thay đổi	Số lượng CP mua/bán	KLGD TB	Số phiên giao dịch tương đương
1	VPB	15,00%	15,49%	-0,5%	-585.661	16.462.375	0,04
2	STB	15,00%	13,36%	1,6%	1.344.879	15.407.187	0,09
3	SSI	14,60%	10,50%	4,1%	2.860.058	18.833.946	0,15
4	ACB	7,88%	7,85%	0,0%	24.726	6.415.726	0,00
5	VND	7,25%	5,72%	1,5%	1.571.780	24.335.426	0,06
6	TCB	6,50%	10,02%	-3,5%	-2.532.280	13.427.400	0,19
7	MBB	6,43%	7,20%	-0,8%	-953.885	10.873.221	0,09
8	SHB	5,17%	5,37%	-0,2%	-428.735	18.311.211	0,02
9	VCB	3,45%	3,36%	0,1%	27.001	1.642.257	0,02
10	LPB	2,70%	3,28%	-0,6%	-839.819	3.574.316	0,23
11	EIB	2,62%	4,34%	-1,7%	-2.140.742	20.348.724	0,11
12	HDB	2,41%	2,29%	0,1%	138.711	12.395.071	0,01
13	VCI	2,07%	1,60%	0,5%	249.671	5.312.022	0,05
14	CTG	2,00%	2,08%	-0,1%	-64.743	4.518.878	0,01
15	VIB	1,81%	1,87%	-0,1%	-72.820	3.564.859	0,02
16	TPB	1,66%	2,14%	-0,5%	-632.345	6.609.313	0,10
17	MSB	1,08%	1,37%	-0,3%	-504.453	7.100.250	0,07
18	HCM	0,98%	0,78%	0,2%	131.773	7.932.674	0,02
19	SSB	0,74%	0,72%	0,0%	23.381	1.887.081	0,01
20	BID	0,40%	0,37%	0,0%	12.650	1.083.922	0,01
21	OCB	0,26%	0,29%	0,0%	-59.428	4.299.207	0,01

Nguồn: SSI Research

Tổng hợp thay đổi về số lượng cổ phiếu mua bán của các quỹ ETF liên quan đến VN30 và quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF như sau (dữ liệu tính đến ngày 29/12/2023):

Mã CK	Số lượng CP mua/bán			Số phiên giao dịch tương đương
	VFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, Mirae Assets VN30 ETF và The KIM VN30 ETF	SSIAM VNFIN Lead ETF	Tổng	
SSI	-120.330	2.860.058	2.739.728	0,16
VND	0	1.571.780	1.571.780	0,06
VHM	1.461.225	0	1.461.225	0,11
STB	-216.170	1.344.879	1.128.709	0,10
ACB	1.036.177	24.726	1.060.903	0,17
VIB	778.573	-72.820	705.753	0,24
MWG	406.904	0	406.904	0,04
VCI	0	249.671	249.671	0,05
VJC	166.226	0	166.226	0,12
HCM	0	131.773	131.773	0,02
BCM	-4.747	0	-4.747	0,01
BVH	-8.512	0	-8.512	0,03
GAS	-13.168	0	-13.168	0,02
BID	-26.146	12.650	-13.496	0,04
PLX	-14.569	0	-14.569	0,02
SAB	-16.177	0	-16.177	0,02
GVR	-18.347	0	-18.347	0,01
VCB	-70.497	27.001	-43.496	0,06
OCB	0	-59.428	-59.428	0,01
MSN	-73.831	0	-73.831	0,02
HDB	-232.174	138.711	-93.463	0,03
VNM	-95.859	0	-95.859	0,03
VRE	-104.223	0	-104.223	0,03
FPT	-123.779	0	-123.779	0,04
VIC	-131.533	0	-131.533	0,03
CTG	-92.363	-64.743	-157.106	0,03
HPG	-366.716	0	-366.716	0,01
MSB	0	-504.453	-504.453	0,07
SHB	-331.971	-428.735	-760.706	0,04
TPB	-151.471	-632.345	-783.816	0,12
LPB	0	-839.819	-839.819	0,23
POW	-920.144	0	-920.144	0,23
SSB	-1.080.745	23.381	-1.057.364	0,59
VPB	-636.824	-585.661	-1.222.485	0,07
MBB	-328.832	-953.885	-1.282.717	0,12
EIB	0	-2.140.742	-2.140.742	0,11
TCB	-262.542	-2.532.280	-2.794.823	0,21

Nguồn: SSI Research

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
phuonghv@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô
trinhttv@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Định lượng

Lê Huyền Trang

Chuyên viên cao cấp Phân tích dữ liệu
tranglh1@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Nguyễn Bùi Minh Châu

Chuyên viên Phân tích dữ liệu
chaunbm@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8706

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp
thanhtk@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ
tanntk@ssi.com.vn
Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ
thunta2@ssi.com.vn
Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư
nganlt@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư
baonq1@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư
hieuhht1@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

Trần Thị Bảo Châu

Chuyên viên Chiến lược đầu tư
chauttb@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3043